TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:08/2019/HNGĐ-ST Ngày: 05-4-2019. V/v tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thủy

2. Bà Lê Thị Mỹ Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Võ Thanh Trường Giang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 03 và 05 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Mỹ N, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: thị trấn T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn P, sinh năm:1982.

Nơi cư trú: Thị trấn T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2018, bản tự khai ngày 10/12/2018, biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2019 của chị Đỗ Thị Mỹ N, biên bản hòa giải ngày 22/01/2019 và ngày 11/02/2019 và trong quá trình xét xử:

** Nguyên đơn chị Đỗ Thị Mỹ N trình bày*: Chị và anh P tự tìm hiểu quen nhau, sống chung từ năm 2003 tại nhà cha mẹ của anh P, không có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND thị trấn T vào ngày 12/8/2011. Chị và anh P sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì vợ chồng xảy ra

mâu thuẩn, lý do anh P không lo làm ăn thường hay uống rượu về đập phá nhà cửa, chị có khuyên can thì anh P đánh và đuổi chị ra khỏi nhà, nhiều lần bị đánh nên chị không thể sống chung với anh P và đã ly thân từ khoảng tháng 3 năm 2018 cho đến nay, không có gặp nhau hàn gắn lại.

Trong thời gian chung sống có tạo được: Con chung Trần Thị Mỹ N1, sinh ngày 05/7/2006; Trần Khánh Đ, sinh ngày 05/9/2013, Mỹ N1 hiện đang sống với anh P và bà Hà Thị B (mẹ của anh P), còn Khánh Đ đang sống với chị N; Tài sản chung không có; Nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Nay chị Đỗ Thị Mỹ N yêu cầu: Về hôn nhân yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn P; Con chung thống nhất giao cháu Trần Thị Mỹ N1 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Khánh Đ, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung không có không yêu cầu tòa án giải quyết; Nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ lại.

* Bị đơn anh Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P không cung cấp văn bản ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của chị N, cũng như tham dự phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử nên tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của anh P về yêu cầu khởi kiện của chị N.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/3//2019 bà Hà Thị Bèo (mẹ ruột của anh P) trình bày*: Anh P và chị N sống chung tại nhà của bà, trong thời gian chung sống có 02 người con tên Trần Thị Mỹ N1, sinh ngày 05/7/2006; Trần Khánh Đ, sinh ngày 05/9/2013, hiện nay cháu N1 đang sống với bà và anh P, cháu Đ sống chung với chị N; Tài sản chung và nợ chung không có. Nguyên nhân vợ chồng anh P và chị N ly thân là do chị N đi sớm về muộn, không nghe anh P khuyên nên bỏ nhà đi và làm đơn ly hôn. Hiện nay anh P đang đi làm thuê ở Đồng Nai, bà có nhận được thông báo của Tòa án về việc chị N yêu cầu ly hôn với anh P, bà có thông báo cho anh P biết, anh P trả lời tùy Tòa án giải quyết cho chị N ly hôn, anh P không có đến Tòa án theo thông báo.

** Tại bản khai ngày 06/3/2019 cháu Trần Thị Mỹ N1 (con ruột của anh P, chị N) khai*: Cháu là con ruột của anh P và chị N, nay ba mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với ba, vì từ khi cha mẹ ly thân cho đến nay cháu sống với ba.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị Mỹ N trình bày: Do anh P không lo làm ăn, mỗi lần uống rượu say thì đập phá đồ, đánh đập, đuổi chị đi nhiều lần, nên chị không thể chung sống với anh P được nữa. Từ khi ly thân cho đến nay chị không có gặp mặt anh P để hàn gắn, hiện nay chị đi làm thuê ở hãng phế liệu gần nhà thu nhập mỗi ngày 150.000đ. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh P, thống nhất giao cháu N1 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, yêu cầu nuôi dưỡng cháu Khánh Đ, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình do được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Mỹ N với anh Trần Văn P; Con chung giao cháu Trần Thị Mỹ N1, sinh ngày 05/7/2006 cho anh Trần Văn P tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Trần Khánh Đ, sinh ngày 05/9/2013 cho chị Đỗ Thị Mỹ N tiếp tục nuôi dưỡngg, anh P không phải cấp dưỡng. Tài sản chung không có, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] **Về pháp luật tố tụng**: Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn P vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử xét thấy anh P đã được triệu tập hợp lệ đúng theo quy định, nhưng anh P vẫn vắng mặt, không có lý do. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn, bà Hà Thị B là mẹ của anh P nhận thay và cam kết giao lại cho anh P, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, cũng như phiên tòa, đã chứng minh được bị đơn cố tình vắng mặt, không có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị N và anh P là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có Đ ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cải, dẫn đến việc anh chị ly thân từ tháng 03/2018 đến nay nhưng anh, chị và gia đình hai bên không tìm cách hàn gắn tình cảm. Xuất phát từ việc mâu thuẫn trong gia đình hai anh chị không cố gắng dung hòa, khắc phục, sửa đổi bản tính để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh P đã được Tòa án thông báo hòa giải 02 lần để tạo cơ hội cho anh chị hàn gắn tình cảm, nhưng anh P không đến, từ đó cho thấy anh P không muốn hàn gắn đoàn tụ với chị N. Tại phiên tòa chị N cương quyết ly hôn với anh P, nhận thấy hôn nhân giữa chị N và anh P mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh P là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về con chung:** Trong thời gian chung sống anh chị có 02 (hai) người con chung tên Trần Thị Mỹ N1, sinh ngày 05/7/2006; Trần Khánh Đ, sinh ngày 05/9/2013, hiện nay cháu N1 đang sống với anh P, cháu Đ đang sống với chị N. Căn cứ vào bản khai của cháu Mỹ N1 do cháu N1 trên 07 tuổi có nguyện vọng được sống với anh P để được anh P chăm sóc, cháu Khánh Đ hiện nay mới được 06 tuổi. Tại phiên tòa chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khánh Đ, giao cháu Mỹ N1 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Để đảm bảo cho cháu N1 và Đ có cuộc sống ổn định, phát triển tốt, không gây ảnh hưởng về mặt tâm lý khi cha mẹ ly hôn, ổn định việc học, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các cháu và nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con chưa thành niên sau khi ly hôn. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mỹ N giao cháu Mỹ N1 cho anh P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Khánh Đ cho chị Mỹ N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, chị Mỹ N không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, chị N và anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu N1 và cháu Đ không ai được cản trở.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung**: Tài sản chung không có, nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị Đỗ Thị Mỹ N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Mỹ N đối với anh Trần Văn P, cho chị Đỗ Thị Mỹ N ly hôn với anh Trần Văn P.

2/ Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Đỗ Thị Mỹ N đối với anh Trần Văn P.

- Giao cháu Trần Thị Mỹ N1, sinh ngày 05/7/2006 cho anh Trần Văn P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Đỗ Thị Mỹ N không phải cấp dưỡng cho cháu Mỹ N1 do anh P không có yêu cầu cấp dưỡng cho con.

- Giao cháu Trần Khánh Đ, sinh ngày 05/9/2013 cho chị Đỗ Thị Mỹ N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn P không phải cấp dưỡng cho cháu Khánh Đ do chị Mỹ N không có yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, chị N và anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị N và anh P không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N, anh P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của chị N hoặc anh P.

3/ Về án phí: Chị Đỗ Thị Mỹ N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Mỹ N đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2017- 0004468 ngày 10/12/2108, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, chị Mỹ N không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND thị trấn T, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lý Thị Bích Thơ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lý Thị Bích Thơ